



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC



SỐ 01 2021



Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Mới đây, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 2950/QĐ-BTNMT về việc phê duyệt Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Theo Quyết định, Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường gồm có: 07 văn

bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; và 15 văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đối với lĩnh vực tài nguyên nước, trong năm 2021, Cục Quản lý tài nguyên nước sẽ chủ trì xây dựng "Thông tư quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước" để trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành. ❖

Nguồn: DWRM

Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 3055/QĐ-BTNMT Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 nhằm tiếp tục đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về tài nguyên và môi trường, trọng tâm xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết của Quốc hội, đặc biệt là Luật Bảo vệ môi trường để đưa các chính sách của Luật vào cuộc sống; tổng kết, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số đạo luật quan trọng như Luật Đất đai, Luật Khoáng sản... Hoàn thành 100% Chương trình xây dựng văn bản pháp luật năm 2021, không để nợ đọng VBQPPL.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; xây dựng Hệ thống TTHC đơn giản, công khai, minh bạch; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của bộ ít nhất đạt 30%; đẩy mạnh thanh toán điện tử, cung cấp ít nhất 35% TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và cho phép người dân, doanh nghiệp thanh toán phí hoặc lệ phí khi giải quyết TTHC

thuộc thẩm quyền của Bộ bằng nhiều phương tiện khác nhau; triển khai các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) thiết yếu, tích hợp và cung cấp trên cổng Dịch vụ công Quốc gia; tiếp tục triển khai có hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN đối với các TTHC kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; đẩy mạnh thực hiện thí điểm mô hình liên thông trong giải quyết một số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC;...

Kế hoạch cũng nêu ra những nhiệm vụ cụ thể về công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách công vụ; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Kế hoạch nêu rõ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ phải trực tiếp chỉ đạo công tác CCHC của Bộ, của đơn vị;

tiếp tục xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; đưa nội dung CCHC vào nội dung giao ban định kỳ của đơn vị; tăng cường và phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch;...

Khẩn trương chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2021 của đơn vị, bám sát nội dung, nhiệm vụ theo kế hoạch CCHC năm 2021 của Bộ, thời gian ban hành chậm nhất 10 ngày kể từ ngày kể từ ngày Kế hoạch CCHC của Bộ được ban hành; tổ chức lập dự toán kinh phí để thực hiện các đề án, dự án, chương trình (nếu có), nhiệm vụ CCHC năm 2021, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo CCHC định kỳ của đơn vị và gửi về Bộ trước ngày 16 tháng cuối quý; đồng thời, bảo đảm các nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC. ❖

Nguồn: DWRM



Quy chế làm việc của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam

Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng, Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam đã ký Quyết định số 01/QĐ-UBMC ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Quy chế này có phạm vi áp dụng rất rộng, không chỉ đối với các thành viên Ủy ban, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, mà còn mở rộng cho tất cả các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan có đại diện là thành viên Ủy ban.

Theo Quy chế được ban hành, Chủ tịch Ủy ban bên cạnh nhiệm vụ chỉ đạo toàn diện việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban và các nhiệm vụ quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ giao như chiến lược, kế hoạch công tác 5 năm của Ủy ban và các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ quan trọng, phức tạp, nhạy cảm về nội dung hợp tác sông Mê Công và phần lưu vực sông Mê Công thuộc lãnh thổ Việt Nam; đã ủy quyền nhiều nhiệm vụ quan trọng của Ủy ban cho các Phó Chủ tịch, đặc biệt là cho Bộ trưởng, Phó Chủ tịch Thường trực trong đó có chỉ đạo toàn bộ hoạt động của cơ quan chuyên trách duy nhất của Ủy ban là Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Theo đó, một trong những hoạt động quan trọng nhất và cũng sẽ gặp nhiều khó khăn nhất là lấy ý kiến các thành viên Ủy ban về các chương trình, đề án, dự án, quy hoạch, hoạt động liên quan đến khai thác và sử dụng tài nguyên nước trên toàn Lưu vực sông Mê Công, Quy chế làm việc cũng đã quy định việc Ủy ban sẽ ban hành Hướng dẫn lấy ý kiến về các hoạt động khai thác, sử dụng, quản lý và bảo vệ tài nguyên nước và tài nguyên liên quan trên lưu vực sông Mê Công, bao gồm cả các lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk trước khi trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Cũng để hỗ trợ thực hiện hiệu quả hoạt động quan trọng nêu trên, Quy chế cũng đã quy định nhiệm vụ của Văn phòng Thường trực là xác lập và vận hành một Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Ủy ban nhằm đảm bảo hiệu quả điều hành của Lãnh đạo Ủy ban, việc chia sẻ thông tin giữa Văn phòng Thường trực và các thành viên Ủy ban, đặc biệt là các Ủy viên ở địa phương... nhằm hướng tới một "Tổ chức lưu vực sông điện tử".

Quy chế cũng nhấn mạnh vai trò của các Ủy viên Ủy ban đại diện cho các Bộ, ngành và địa phương thành viên theo chức năng, nhiệm vụ của mình giúp Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo các cơ quan liên quan thuộc Bộ, ngành và địa phương mình, phối hợp với Văn phòng Thường trực trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban; lồng ghép các nhiệm vụ của Ủy ban liên quan đến các hoạt động khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan trên lưu vực sông Cửu Long và lưu vực sông Sê San - Srêpôk trong

các chiến lược, chương trình, đề án, dự án của Bộ, ngành, địa phương mình;...

Chánh Văn phòng Thường trực Ủy ban, là Ủy viên Ủy ban duy nhất làm việc chuyên trách, có nhiệm vụ trình Lãnh đạo Ủy ban các chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án và báo cáo của Ủy ban theo thẩm quyền; Tổ chức triển khai thực hiện công tác tham mưu, giúp việc, công tác tổng hợp, báo cáo, tổ chức việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban; Giúp Chủ tịch Ủy ban, Phó Chủ tịch Thường trực duy trì quan hệ cộng tác và trao đổi thông tin, báo cáo với các Bộ, ngành và địa phương thành viên của Ủy ban, quan hệ đối ngoại với các quốc gia, các Đối tác Phát triển và các tổ chức quốc tế theo phân công.

Về chế độ làm việc và quan hệ công tác, Quy chế quy định rõ Hội nghị toàn thể Ủy ban sông Mê Công Việt Nam được tổ chức định kỳ vào Quý IV hằng năm. Ngoài các phiên họp định kỳ, Chủ tịch Ủy ban hoặc Phó Chủ tịch Thường trực sẽ triệu tập các cuộc họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất của Ủy ban khi có các nhiệm vụ phát sinh đột xuất cần giải quyết. Nguyên tắc ra quyết định của Ủy ban (kể cả góp ý của Ủy ban) dựa trên nguyên tắc biểu quyết đa số, khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ủy ban được hỏi ý kiến có ý kiến đồng ý. Khi lấy ý kiến, Ủy ban cũng áp dụng các nguyên tắc của Chính phủ, là nếu không có ý kiến trả lời sau một thời gian quy định thì được coi là có ý kiến đồng ý. ❖

Nguồn: DWRM





Ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, Bộ trưởng Trần Hồng Hà, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, đã ký ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBMC quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Theo Quyết định mới được ban hành, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam là tổ chức giúp việc Ủy ban sông Mê Công Việt Nam có chức năng giúp Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam trong thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ phối hợp liên ngành, liên tỉnh, liên quốc gia của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam theo quy định của Hiệp định Hợp tác Phát triển Bền vững lưu vực sông Mê Công, Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan.

Văn phòng Thường trực có nhiệm vụ chính là xây dựng, đề xuất với lãnh đạo Ủy ban xem xét, quyết định Chiến lược hoạt động của Ủy ban; Dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các hoạt động hợp tác, các chương trình, đề án, dự án về sử dụng, quản lý và bảo vệ tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan nhằm phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công; Xây dựng, đề xuất nội dung, chương trình, đề án, báo cáo kết quả và kiến nghị hợp tác của các Hội nghị Cấp cao Ủy hội sông Mê Công quốc tế, phiên họp các cấp của Ủy hội sông Mê Công quốc tế và Ủy ban sông Mê Công Việt Nam; Dự thảo kiến nghị của Ủy ban về các giải pháp bảo đảm thực hiện hiệu quả các chiến lược và quy hoạch (khu vực và quốc gia); Dự thảo kiến nghị của Ủy ban về xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, các giải pháp giải quyết tranh chấp, vướng mắc giữa các Bộ, ngành, địa phương và giữa Việt Nam với các



quốc gia trong lưu vực sông Mê Công đối với phát triển bền vững, sử dụng, quản lý, bảo vệ tài nguyên nước và tài nguyên liên quan trên lưu vực.

Văn phòng Thường trực cũng sẽ đóng vai trò đầu mối trong tổ chức các hoạt động phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan chuẩn bị trình lãnh đạo Ủy ban ý kiến bằng văn bản của Ủy ban theo quy định đối với các chương trình, đề án, dự án, hoạt động về sử dụng, quản lý và bảo vệ tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan nhằm phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công, bao gồm cả lưu vực sông Cửu Long và lưu vực sông Sê San - Srêpôk; Chuẩn bị ý kiến bằng văn bản trình lãnh đạo Ủy ban theo quy định đối với các quy hoạch tài nguyên nước tới cấp tỉnh, thành phố; quy hoạch chuyên ngành của các Bộ, ngành có khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên lưu vực sông Cửu Long và lưu vực sông Sê San - Srêpôk, các chương trình, đề án, dự án có liên quan trước khi trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Văn phòng Thường trực cũng sẽ tiếp tục phát huy vai trò của mình trong thực hiện vai trò đầu mối hợp tác với các quốc gia trong lưu vực Mê Công, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện hiệu quả Hiệp định Hợp tác Phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công; Triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và thực hiện các nhiệm vụ theo dõi, giám sát của Ủy ban về diễn biến tài nguyên nước, các hoạt động sử dụng, bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước và tài nguyên liên quan trên lưu vực sông Mê Công nhằm đảm bảo sử dụng công bằng và hợp lý nguồn nước sông Mê Công.

Về tổ chức, Văn phòng Thường trực bao gồm có các đơn vị trực thuộc như sau: (1) Phòng Hành chính - Tổng hợp; (2) Phòng Quản lý và Hợp tác lưu vực sông Mê Công (đổi từ tên cũ là Phòng Quản lý chương trình); (3) Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh; (4) Trung tâm Hỗ trợ Phát triển lưu vực sông Mê Công.❖

Nguồn: DWRM



Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần trong 06 tháng cuối năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Ngày 14/01, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã ban hành Quyết định số 72/QĐ-BTNMT về việc Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong 06 tháng cuối năm 2020.

Theo Quyết định, Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ TN&MT trong 06 tháng cuối năm 2020 bao gồm: Lĩnh vực đất đai có 74 văn bản; lĩnh vực tài nguyên nước có 02 văn bản; lĩnh vực khoáng sản có 02 văn bản; lĩnh vực môi trường có 01 văn bản; lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý có 02 văn bản; lĩnh vực viễn thám có 02 văn bản.

02 văn bản thuộc lĩnh vực tài nguyên nước hết hiệu lực toàn bộ là Thông tư số 15/2017/TT-BTNMT ngày 21/7/2017 Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước hết hiệu lực kể từ ngày 03/11/2020 do bị thay thế bởi Thông tư số 09/2020/TT-BTNMT ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn liên tỉnh. Và Thông tư số 42/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015 Quy định kỹ thuật quy hoạch tài nguyên nước hết hiệu lực kể từ ngày 20/7/2020 do bị thay thế bởi Thông tư số 04/2020/TT-BTNMT ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh.

Cũng theo Quyết định nêu trên, Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong 06 tháng cuối năm 2020 bao gồm: Lĩnh vực tài nguyên nước có 01 văn bản; lĩnh vực khoáng sản 01 văn bản; lĩnh vực môi trường có 01 văn bản; lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý có 01 văn bản.

01 văn bản thuộc lĩnh vực tài nguyên nước hết hiệu lực một phần là Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước bị hết hiệu lực Khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 14 và Phụ lục IV kể từ ngày 05/12/2020. ❖

Nguồn: DWRM

Ban hành Danh mục mã định danh điện tử phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu

Ngày 14/01, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định 75/QĐ-BTNMT Ban hành Danh mục mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; văn phòng các cơ quan, đơn vị do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập đặt tại Bộ Tài nguyên và Môi trường phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và các hệ thống thông tin nội bộ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Theo Quyết định, mã định danh của các cơ quan, tổ chức cấp 1 như sau: Bộ Tài nguyên và Môi trường (G13.00.00.000); Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu (G37.00.00.000); Ủy ban sông Mê Công Việt Nam (G38.00.00.000); Hội đồng đánh giá

trữ lượng khoáng sản quốc gia (G39.00.00.000).

Mã định danh của các cơ quan, tổ chức cấp 2 bao gồm danh sách văn phòng các cơ quan, đơn vị do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập đặt tại Bộ TN&MT như sau: Văn phòng Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu (G37.01.00.000); Văn phòng thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam (G38.01.00.000); Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia (G39.01.00.000).

Quyết định cũng nêu cụ thể mã định danh của khối các đơn vị tham mưu, khối đơn vị chức năng, khối đơn vị sự nghiệp và khối doanh nghiệp thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Mã định danh của Cục Quản lý tài nguyên nước là G13.28.00.000; Văn phòng Cục: G13.28.01.000; Phòng Chính

sách và Pháp chế: G13.28.02.000; Phòng Kế hoạch - Tài chính: G13.28.03.000; Phòng Quản lý lưu vực sông và Bảo vệ tài nguyên nước: G13.28.04.000; Phòng Quản lý quy hoạch và điều tra cơ bản tài nguyên nước: G13.28.05.000; Phòng Quản lý khai thác nước mặt: G13.28.06.000; Phòng Quản lý khai thác nước dưới đất: G13.28.07.000; Chi cục Quản lý tài nguyên nước khu vực miền Nam: G13.28.08.000; Chi cục Quản lý tài nguyên nước khu vực miền Trung và Tây Nguyên: G13.28.09.000; Chi cục Quản lý tài nguyên nước khu vực Bắc Trung Bộ: G13.28.10.000; Trung tâm Giám sát tài nguyên nước và Hỗ trợ phát triển lưu vực sông: G13.28.11.000; Trung tâm Thẩm định và Kiểm định tài nguyên nước: G13.28.12.000; Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước: G13.28.13.000. ❖

Nguồn: DWRM



Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Cục Quản lý tài nguyên nước

Mới đây, Cục Quản lý tài nguyên nước đã ký Quyết định số 13/QĐ-TNN Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Cục Quản lý tài nguyên nước.

Theo đó, nhiệm vụ cải cách hành chính của Cục Quản lý tài nguyên nước năm 2021 sẽ tập trung vào các nhóm nhiệm vụ về công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; và hiện đại hóa hành chính, cụ thể:

Tập trung chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Cục trong việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch CCHC năm 2021 bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và hiệu quả; Tập trung chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Cục trong việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch CCHC năm 2021 bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và hiệu quả; Thực hiện triển khai xác định, phân tích, đánh giá sử dụng có hiệu quả Chỉ số CCHC theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, trọng tâm là rà soát, đánh giá, tổng kết việc thi hành Luật tài nguyên nước; đánh giá tình hình thực hiện chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2020 và đề xuất định hướng chiến lược đến 2030 tầm nhìn 2050. Tiếp tục xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá trong lĩnh vực tài nguyên nước... để đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới; Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước; tăng cường tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cộng đồng pháp luật về tài nguyên nước; Tăng cường công tác điều tra, đánh giá tài nguyên nước; quy hoạch tài nguyên nước; thành lập hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước.

Tiếp tục thực hiện tốt việc đánh giá tác động, đơn giản hóa TTHC trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước; duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng việc thẩm định các quy định, TTHC trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Tiếp tục duy trì việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá



nhân về quy định hành chính, tình hình giải quyết TTHC thuộc chức năng quản lý của Cục và chính sách, pháp luật lĩnh vực tài nguyên nước; các kiến nghị đề xuất đơn giản hóa quy định, TTHC thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao; tham gia tổ chức đối thoại, giải đáp trực tuyến để giải quyết các vướng mắc của người dân và doanh nghiệp về TTHC trong lĩnh vực tài nguyên nước; kiểm tra việc giải quyết TTHC của các đơn vị trực thuộc Cục.

Triển khai thực hiện Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục, bao gồm các đơn vị tổ chức hành chính và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục theo hướng tinh gọn, đồng bộ, thống nhất để nâng cao hiệu lực, hiệu quả.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Cục, quản lý, điều hành và xử lý công việc của các đơn vị, đặc biệt là sử dụng đồng bộ, thường xuyên các hệ thống phần mềm điều hành qua mạng của Cục trong tất cả các đơn vị trực thuộc Cục; Tiếp tục triển khai thực hiện và áp dụng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các đơn vị trực thuộc Cục...❖

Nguồn: DWRM



Báo cáo công tác quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Sáng ngày 27/1, tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành đã chủ trì cuộc họp nghe các đơn vị báo cáo về Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.



Quang cảnh cuộc họp

Tham dự cuộc họp còn có lãnh đạo Cục Quản lý tài nguyên nước, Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam; Viện Khoa học tài nguyên nước.

Báo cáo tại cuộc họp, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyển cho biết, thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Bộ TN&MT về việc yêu cầu bổ sung nội dung Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên nước trong Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Cục Quản lý tài nguyên nước đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện việc xây dựng nội dung Quy hoạch mạng lưới tài nguyên nước, gửi lấy ý kiến các đơn vị trực thuộc Bộ.

Theo đó, Cục Quản lý tài nguyên nước đã tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và ý kiến trao đổi, thống nhất với Tổng cục Khí tượng thủy văn, Tổng

cục Môi trường để hoàn chỉnh nội dung Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên nước và lồng ghép trong nội dung Quy hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước để trình Bộ thẩm định.

Phát biểu tại cuộc họp, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn La Đức Dũng cho rằng, để tránh sự chồng chéo, lãng phí cần phải rà soát, xem xét lồng ghép các nội dung, lĩnh vực quan trắc. Cùng với đó, rà soát, điều chỉnh lại danh sách các trạm đã di chuyển, giải thể và các trạm thủy văn trong hồ chứa. Đối với đề xuất quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên nước của địa phương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nên đưa các tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể cho việc đề xuất.

Theo ông Tổng Ngọc Thanh, Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia đã đề xuất một số nhiệm vụ liên quan đến xây dựng mạng lưới trạm quan trắc tài nguyên nước dưới đất; ưu tiên điều tra, đánh giá tài nguyên nước, khai thác sử dụng nước, xả nước thải vào

nguồn nước cho các lưu vực sông theo thứ tự lập quy hoạch tổng thể lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh; ...

Phát biểu kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành đề nghị Cục Quản lý tài nguyên nước cần phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để rà soát lại các nội dung thực hiện. Thứ trưởng lưu ý, để thích ứng với biến đổi khí hậu và đánh giá việc sử dụng nước trên thượng nguồn sông Mê Công, cần bổ sung trạm, yếu tố đo như diễn biến bùn cát và diễn biến lòng sông.

Đối với trạm quan trắc tài nguyên nước mặt, Thứ trưởng đề nghị phải lồng ghép tối đa với trạm, điểm, công trình quan trắc của các lĩnh vực tài nguyên nước, môi trường và thủy văn trên cơ sở lấy các trạm quan trắc thủy văn là nòng cốt. Đặc biệt, việc lồng ghép cần bảo đảm làm tăng hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của hoạt động quan trắc, không gây tác động xấu, làm gián đoạn hoạt động quan trắc của các mạng quan trắc thành phần khác. ❖

Nguồn: DWRM



Chủ đề Ngày Đất ngập nước Thế giới năm 2021: “Không thể tách rời đất ngập nước, nước và sự sống”

Ngày 18/01/2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã ban hành Công văn số 235/BTNMT-TCMT gửi các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể tại Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc hưởng ứng Ngày Đất ngập nước Thế giới năm 2021.

Ngày Đất ngập nước Thế giới năm 2021 có chủ đề “Không thể tách rời đất ngập nước, nước và sự sống”. Để hưởng ứng đề nghị của Ban thư ký Công ước Ramsar và huy động sự tham gia của toàn xã hội trong bảo tồn, sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước năm 2021, Bộ TN&MT đề nghị các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể tại Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tuyên truyền, phổ biến về tầm quan trọng của các vùng đất ngập nước đối với tài nguyên nước, sự sống của con người, đa dạng sinh học và kêu gọi mọi người dân cùng cam kết bảo tồn, sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước, dừng các hoạt động gây suy thoái các vùng đất ngập nước và phục hồi các vùng đất ngập nước bị suy thoái. Tùy theo điều kiện cụ thể, tiến hành các hoạt động truyền thông phù hợp, tổ chức lễ kỷ niệm, các cuộc thi, triển lãm hoặc phát động các phong trào gắn với chủ đề Ngày Đất ngập nước thế giới năm 2021.

Lồng ghép nội dung về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước, nguồn nước vào các chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển của Bộ, ngành và địa phương. Các tài liệu về chủ đề Ngày Đất ngập nước Thế giới năm 2021 và các hoạt động kỷ niệm Ngày Đất ngập nước Thế giới trong năm 2021 của các quốc gia được đăng ký và đăng tải tại trang thông tin điện tử của Công ước Ramsar: <https://www.worldwetlandsday.org>.

Việt Nam là quốc gia Đông Nam Á đầu tiên trở thành thành viên của

**NGÀY ĐẤT NGẬP NƯỚC
THẾ GIỚI 2021**

**“KHÔNG THỂ TÁCH RỜI
ĐẤT NGẬP NƯỚC, NƯỚC VÀ SỰ SỐNG”**



Công ước Ramsar từ năm 1989. Trong thời gian qua, Việt Nam đã triển khai nhiều hoạt động về bảo tồn và sử dụng khôn khéo đất ngập nước để thực hiện trách nhiệm quốc gia thành viên, xây dựng hành lang pháp luật về quản lý đất ngập nước. Trong năm 2020, Việt Nam thành lập thêm được 02 Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và Tam Giang - Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên - Huế; khẳng định cam kết, trách nhiệm của Việt Nam tham gia Công ước Ramsar và Công ước đa dạng sinh học; hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường

trước các áp lực phát triển và tác động của biến đổi khí hậu; làm cơ sở khoa học, thực tiễn để đánh giá, tổ chức quy hoạch, phát triển, quản lý, sử dụng các khu bảo tồn thiên nhiên nước ta thời gian tới.

Công ước về các vùng Đất ngập nước (Công ước Ramsar, Iran, 1971) là một điều ước quốc tế với sứ mệnh “bảo tồn và sử dụng khôn khéo các vùng đất ngập nước thông qua các hành động của địa phương, khu vực, quốc gia và hợp tác quốc tế nhằm góp phần đạt được mục tiêu phát triển bền vững trên toàn thế giới” với sự tham gia của 171 quốc gia.❖

Nguồn: DWRM



Nguồn nước trên các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Bộ thiếu hụt từ 20-40% trong 6 tháng đầu năm

Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia cho biết, tháng 01-02/2021 khu vực Bắc Bộ phổ biến ít mưa. Từ tháng 3-6/2021 tổng lượng mưa (TLM) phổ biến xấp xỉ so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ.

Tại khu vực Trung Bộ, tháng 01/2021, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN; riêng các tỉnh từ Quảng Trị đến Bình Thuận, TLM cao hơn từ 15-30% so với TBNN. Tháng 02/2021, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN; riêng từ Bình Định đến Bình Thuận có thể xuất hiện mưa trái mùa với TLM đạt từ 40-80 mm; từ tháng 3-5/2021, TLM phổ biến xấp xỉ TBNN; riêng từ Đà Nẵng đến Bình Thuận TLM cao hơn từ 10-30% so với TBNN. Tháng 6/2021 TLM phổ biến thiếu hụt từ 10-30%, riêng Nam Trung Bộ cao hơn khoảng 10-20% so với TBNN cùng thời kỳ.

Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ, từ tháng 01-3/2021 có khả năng xuất hiện mưa trái mùa với TLM tháng phổ biến từ 20-50mm. Tháng 4-5/2021, TLM cao hơn từ 20-35% so với TBNN. Tháng 6/2021, TLM khu vực Tây

Nguyên thấp hơn so khoảng 10-30%; khu vực Nam Bộ ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

Nguồn nước từ tháng 01-6/2021 trên các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Bộ phổ biến thiếu hụt từ 20-40%, thiếu hụt nhiều trên lưu vực sông Thao, hạ lưu sông Lô và hạ lưu sông Hồng từ 30-60%, riêng trong tháng 01-02 vùng hạ lưu sông Hồng vượt TBNN từ 10-30%. Mức nước thấp nhất hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội có khả năng đạt mức từ 0,2-0,3 m vào tháng 2 hoặc tháng 3/2021.

Tại khu vực Trung Bộ và Tây Nguyên, từ nửa cuối tháng 12/2020 đến tháng 01/2021, trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên có khả năng xuất hiện 01-02 đợt dao động và lũ. Tổng lượng dòng chảy trên các sông phổ biến xấp xỉ và cao hơn TBNN từ 15-30%.

Từ tháng 02 đến tháng 6/2021, mức nước trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên biến đổi chậm và theo xu thế xuống dần. Tổng lượng dòng chảy trên các sông phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 15-45%, một số sông thấp hơn trên 50%.

Đối với khu vực Nam Bộ, trong các tháng đầu năm 2021, lượng dòng chảy từ thượng nguồn sông Mê Công về Đồng bằng sông Cửu Long ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN; mực nước đầu nguồn sông Cửu Long chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long ở mức cao hơn TBNN, nhưng không nghiêm trọng như mùa khô năm 2019-2020; xâm nhập mặn có xu thế gia tăng bắt đầu ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, dân sinh từ tháng 01/2021; các đợt xâm nhập mặn cao nhất ở cửa sông Cửu Long khả năng tập trung trong tháng 02 (từ 10-15/02, từ 26/02-02/3), tháng 3 (từ 12-16/3, từ 25-29/3); riêng các sông Vàm Cỏ, Cái Lớn vào tháng 3, 4 (từ 09-14/4, từ 24-28/4).

Tình hình xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, triều cường và còn biến động trong thời gian tới. Các địa phương ở vùng Đồng bằng Nam Bộ cần cập nhật kịp thời các thông tin dự báo KTTV và có các biện pháp chủ động phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn. ❖

Nguồn:

Bàn giao 03 giếng khoan tại đảo Quan Lạn, tỉnh Quảng Ninh

Mới đây, Cục Quản lý tài nguyên nước đã đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh tổ chức bàn giao 03 giếng khoan tại đảo Quan Lạn, xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh thuộc dự án "Điều tra, đánh giá chi tiết tài nguyên nước phục vụ xây dựng công trình cấp nước cho các Đảo thuộc lãnh thổ Việt Nam".

Tại buổi lễ bàn giao, đại diện Trung tâm Giám sát tài nguyên nước và Hỗ trợ

phát triển lưu vực sông (đơn vị thực hiện dự án) thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước đã bàn giao toàn bộ hồ sơ tài liệu kỹ thuật các giếng khoan, bao gồm: Kết quả bơm hút nước thí nghiệm tại 03 giếng khoan; Bản vẽ cột địa tầng và kết cấu 03 giếng khoan và kết quả phân tích chất lượng nước của 03 giếng khoan cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh và UBND xã Quan Lạn quản lý, khai thác phục vụ cấp nước sinh hoạt cho nhân dân địa phương.

Đại diện Trung tâm Giám sát tài nguyên nước và Hỗ trợ phát triển lưu vực sông cũng cho biết, các lỗ khoan nghiên cứu địa chất thủy văn sau khi hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu được bàn giao cho các địa phương để quản lý và đầu tư xây dựng hệ thống khai thác, xử lý để cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trên đảo Quan Lạn. Lưu lượng bơm của các giếng khoan QL-K1 là 1,3 lít/giây; QL-K2 là 0,33 lít/giây và QL-K3 là 0,76 lít/giây. ❖

Nguồn: DWRM



Hội thảo Phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu

Ngày 7/1, tại Hà Nội, Bộ TN&MT phối hợp với Đại sứ quán Hà Lan tại Việt Nam, Ngân hàng thế giới (WB) và Tổ chức quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên (WWF) tổ chức Hội thảo Phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu. Đây là một trong các sự kiện bên lề hưởng ứng "Hội nghị thượng đỉnh về thích ứng BĐKH theo hình thức trực tuyến" sắp diễn ra tại Hà Lan.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành cho biết, biến đổi khí hậu toàn cầu đang diễn ra ngày càng khốc liệt và khó lường, tác động nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Tại Việt Nam, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách và triển khai nhiều hành động quan trọng để thích ứng với những tác động ngày càng gia tăng của BĐKH. Một trong những điểm nổi bật nhất trong năm 2020 là việc hoàn thành cập nhật Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (NAP).

Đóng góp về thích ứng trong NDC cập nhật tập trung vào thực hiện các nhiệm vụ chiến lược, gồm: Tăng cường quản lý Nhà nước và nguồn lực, tăng cường khả năng chống chịu và nâng cao năng lực thích ứng cho cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và giảm thiểu thiệt hại, sẵn sàng ứng phó với thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng. Trong khi đó, NAP của Việt Nam tập trung thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong 7 nhóm lĩnh vực khác nhau, được đánh giá là phải chịu tác động nặng nề của BĐKH. Trong đó, một số nhiệm vụ sẽ tập trung vào việc thích ứng BĐKH tại ĐBSCL.

"Riêng với ĐBSCL, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 120 với nhiều nhiệm vụ, giải pháp tổng thể cả trước mắt và dài hạn, đánh dấu bước đột phá lớn trong tư duy định hình chiến lược phát triển bền vững cho đồng bằng lớn nhất Việt Nam theo hướng



Các đại biểu tham dự hội nghị

tổng thể, tích hợp phát triển kinh tế - xã hội toàn vùng với tầm nhìn dài hạn. Sau 3 năm thực hiện, các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết đã bước đầu đạt được những kết quả quan trọng. Những quyết tâm của Chính phủ Việt Nam đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ và hỗ trợ của nhiều đối tác và cộng đồng quốc tế" - Thứ trưởng Lê Công Thành nhấn mạnh.

Tại Hội thảo, Thứ trưởng Bộ KH&ĐT Trần Quốc Phương cho biết, thực hiện Nghị quyết 120, hiện Bộ KH&ĐT đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức lập Quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo cách tiếp cận quy hoạch tích hợp đa ngành để giải quyết đồng bộ các vấn đề chồng chéo, mâu thuẫn có tính liên ngành, liên vùng, liên tỉnh.

"Quy hoạch vùng ĐBSCL sau khi được phê duyệt là cơ sở để phân bổ, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển một cách thống nhất, đồng bộ, đạt hiệu quả cao, góp phần thực hiện

mục tiêu phát triển bền vững vùng ĐBSCL thích ứng với BĐKH theo tinh thần của Nghị quyết 120 cũng như đóng góp vào nỗ lực chung của Chính phủ Việt Nam về triển khai các hoạt động và giải pháp cụ thể trong thích ứng BĐKH toàn cầu", Thứ trưởng Trần Quốc phương nhấn mạnh.

Tại hội thảo, đại diện các cơ quan quản lý, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước đã cùng trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm triển khai thực hiện các hoạt động thích ứng ở Việt Nam, từ chính sách đến hoạt động thực tế. Trong đó, nhấn mạnh các thách thức trong ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam, nội dung chính của kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu (NAP) và nhu cầu về nguồn lực để thực hiện; các hoạt động thích ứng tại ĐBSCL, nội dung quy hoạch vùng ĐBSCL giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; các giải pháp huy động nguồn lực và thích ứng dựa vào tự nhiên...❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Xây dựng quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhằm biến những thách thức thành cơ hội

Chiều ngày 22/01, tại trụ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT), Thứ trưởng Bộ TN&MT Trần Quý Kiên đã chủ trì buổi làm việc với đoàn công tác của Bộ Kế hoạch và Đầu tư do Thứ trưởng Trần Quốc Phương làm trưởng đoàn về dự thảo Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tham dự cuộc họp có đại diện lãnh đạo các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện của 2 Bộ và các đơn vị liên quan.

Phát biểu tại cuộc họp, đại diện công ty tư vấn quản lý dự án và kỹ thuật quốc tế Royal HaskoningDHV cho biết, ĐBSCL có vị trí địa lý chiến lược, nằm ở trung tâm của Đông Nam Á và các nước ASEAN. Tiềm năng của ĐBSCL rất lớn, đặc biệt trong nông nghiệp và nguồn lực về con người, bên cạnh đó còn có tiềm năng công nghiệp và du lịch. Do vậy, việc xây dựng Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là rất quan trọng nhằm khai thác tiềm năng, nắm bắt cơ hội và khắc phục thách thức đang đặt ra trước các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, môi trường tại vùng đồng bằng này.

"Việc xây dựng ĐBSCL phải biến những thách thức thành cơ hội. Các thách thức này cần được khắc phục để giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường, tăng độ che phủ rừng gấp đôi so với hiện tại. Ngành nông nghiệp cần chuyển đổi sang ngành sản xuất có giá trị cao hơn với thị trường rộng lớn hơn, kèm theo phát triển các ngành dịch vụ phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Đồng thời, phải tuân thủ theo định hướng đề ra trong Nghị quyết số 120/NQ - CP của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu" - Đại diện đơn vị tư vấn cho biết.

Tại cuộc họp, liên quan đến ngành tài nguyên môi trường, đơn vị tư vấn cũng trình bày về nội dung phương hướng quản lý tài nguyên đất, phương hướng bảo vệ môi trường, phương hướng phát triển kinh tế biển, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; phương hướng khai thác và bảo vệ tài nguyên nước ĐBSCL;...



Toàn cảnh buổi làm việc giữa 2 Bộ về dự thảo Quy hoạch vùng ĐBSCL

Phát biểu góp ý tại cuộc họp, Ông Tăng Thế Cường - Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu cho biết, trong quá trình xây dựng dự thảo quy hoạch vùng ĐBSCL, đề nghị đơn vị thực hiện cần nghiên cứu Thông tư 08/2016/TT-BTNMT quy định về đánh giá tác động của Biến đổi khí hậu và đánh giá khí hậu quốc gia; Kế hoạch quốc gia về thích ứng biến đổi khí hậu (NAP) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 20/7/2020 để có những đánh giá đầy đủ về tác động của biến đổi khí hậu, các vấn đề thích ứng, giảm thiểu.

Ông Nguyễn Văn Tài - Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường đề xuất, từ góc độ quản lý môi trường thì vùng ĐBSCL nên có khu xử lý chất thải rắn chung, đặc biệt là việc xử lý chất thải nguy hại.

Ông Châu Trần Vĩnh - Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước cho biết, để đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, cần làm rõ hiện trạng sử dụng nước và nhu cầu sử dụng nước. Hiện trạng và cân bằng nhu cầu sử dụng nước giữa các vùng chính là mấu chốt để đưa ra bài toán quy hoạch vùng ĐBSCL. "Trong thời gian qua được sự chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước đã phối hợp với các đơn vị về tài nguyên nước

trong Bộ chuẩn bị báo cáo, bộ số liệu đầu vào nhằm cung cấp toàn bộ hiện trạng tài nguyên nước (nước mặt, nước ngầm, số lượng, chất lượng) đảm bảo các nội dung được nêu tại Nghị định 37/2019/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quy hoạch. Đây được coi như số liệu công bố của Bộ TN&MT để cung cấp dữ liệu đầu vào cho quy hoạch vùng ĐBSCL" - Ông Châu Trần Vĩnh cho biết.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Quốc Phương đánh giá cao các ý kiến góp ý rất hữu ích của các đơn vị thuộc Bộ TN&MT đối với dự thảo Quy hoạch vùng ĐBSCL. Các tư liệu đầu vào do Bộ TN&MT quản lý là rất quý giá cho công tác quy hoạch nói chung và các quy hoạch đang triển khai của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nói riêng.

Về phía Bộ TN&MT, Thứ trưởng Trần Quý Kiên cũng thống nhất với những đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc trao đổi thông tin, số liệu. Thứ trưởng chỉ đạo, các đơn vị trong Bộ tiếp tục hoàn thiện nội dung, tạo điều kiện tối đa để các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư có những thông tin chính xác, kịp thời để đưa vào Quy hoạch vùng ĐBSCL. ♦

Nguồn: DWRM



Tây Nguyên đã có các trạm quan trắc tài nguyên nước tự động đầu tiên

Đó là một trong những sản phẩm rất quan trọng của Dự án Quản lý tổng hợp tài nguyên nước Mê Công do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện ở khu vực Tây Nguyên trên sông Sê San và sông Srê-pôk.

Theo Quyết định số 90/TTg ngày 12/01/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 thì trên cả nước có 56 trạm quan trắc tài nguyên nước mặt trên cả nước, trong đó lưu vực sông Mê Công tại Tây Nguyên có 08 trạm nằm trên sông Sê San, Srê-pôk và các sông nhánh của hai con sông này. Tuy nhiên, đến năm 2020, trên cả nước mới chỉ có 15 trạm quan trắc tài nguyên nước mặt đã đi vào hoạt động trong đó có duy nhất 01 trạm tại Tây Nguyên.

Với sự hỗ trợ từ Ngân hàng Thế giới, Dự án "Quản lý tổng hợp tài nguyên nước Mê Công" tại Việt Nam có sự tham gia của các cơ quan là Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia và Cục Quản lý tài nguyên nước đã hoàn thành xây mới 8 trạm thủy văn, 3 trạm quan trắc tài nguyên nước mặt và nâng cấp 6 trạm thủy văn, 12 trạm khí tượng tự động cho khu vực Tây Nguyên, góp phần hoàn thiện mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn và tài nguyên nước của khu vực. Đặc biệt, các trạm quan trắc tài nguyên nước được Dự án đầu tư gồm trạm ĐắkPlô, IaHleo, IaĐrăng là các trạm quan trắc tài nguyên nước tự động đầu tiên ở khu vực Tây Nguyên. Các trạm quan trắc tài nguyên nước này đều là các trạm nằm sát biên giới (trạm YaHleo và IaĐrăng nằm sát biên giới Việt Nam và Campuchia; trạm ĐắkPlô nằm sát biên giới Việt Nam - Lào) nhằm quan trắc số lượng nước và chất lượng nước xuyên biên giới.

Các trạm quan trắc tài nguyên nước tự động này sẽ thực hiện những



Trạm quan trắc tài nguyên nước IaHleo trên sông IaHleo (Cách biên giới Việt Nam - Campuchia khoảng 1,5km)

nhiệm vụ chính như sau: (1) Thu thập thông tin số liệu để nâng cấp cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước và môi trường lưu vực sông Sê San-Srê-pôk; (2) Theo dõi, giám sát và dự báo tài nguyên nước để phục vụ công tác chuẩn bị Bản tin hàng tháng về diễn biến và dự báo tài nguyên nước tới Đồng bằng sông Cửu Long; Báo cáo về diễn biến tài nguyên nước tới Đồng bằng sông Cửu Long theo mùa; Theo dõi vận hành các công trình khai thác sử dụng tài nguyên nước thượng nguồn Mê Công, và các công trình phòng chống lũ hạn lưu vực sông Cửu Long và các công trình thủy điện lưu vực sông Sê San và Srê-pôk; (3) Phục vụ hoạt động đánh giá tác động xuyên biên giới: Đánh giá tác động của các hoạt động khai thác sử dụng tài nguyên nước qua Campuchia.

Bên cạnh chức năng là tổ chức liên ngành về hợp tác xuyên biên giới, Ủy ban sông Mê Công Việt Nam mới đây đã được Thủ tướng Chính phủ giao thêm chức năng là tổ chức lưu vực sông cho lưu vực sông Sê San và Srê-pôk, do đó yêu cầu về quan trắc diễn biến khí tượng thủy văn và tài nguyên nước đã được nâng cao thêm. Số liệu thời gian thực từ các trạm quan trắc tài nguyên nước tự động này không chỉ giúp Ủy ban sông

Mê Công Việt Nam trong các hoạt động thực hiện thủ tục Trao đổi và Chia sẻ Thông tin Số liệu và thủ tục Giám sát Sử dụng nước của Ủy hội sông Mê Công quốc tế, đàm phán để đi đến ký kết Hiệp định về Quy chế sử dụng nước dọc biên giới Việt Nam - Campuchia và tiến tới xác lập một Quy chế chia sẻ thông tin số liệu về tài nguyên nước với Campuchia, mà còn giúp thực hiện vai trò giám sát diễn biến tài nguyên nước và tình hình khai thác sử dụng nước, đánh giá tác động bất lợi, cũng như góp ý cho các chương trình đề án dự án trên lưu vực sông Sê San và Srê-pôk.

"Số liệu quan trắc tự động từ các trạm quan trắc tài nguyên nước tự động cùng với bộ mô hình toán lưu vực sông Sê San và Srê-pôk sẽ là cơ sở đáng tin cậy để Tiểu ban lưu vực sông Sê San - Srê-pôk nói riêng và Ủy ban sông Mê Công Việt Nam nói chung thực hiện hiệu quả nhiệm vụ mới của tổ chức lưu vực sông của mình và kịp thời tham mưu giúp Thủ tướng chính phủ trong đưa ra các quyết sách liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước trong lưu vực sông Mê Công" - Ông Lê Đức Trung, Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam cho biết. ❖

Nguồn: VNMC



Công tác quản lý tài nguyên nước tại các địa phương năm 2020

TUYÊN QUANG

Theo báo cáo của Sở TN&MT Tuyên Quang, trong năm 2020, Sở đã phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh phê duyệt phạm vi vùng phòng hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình đã được cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước phục vụ mục đích sinh hoạt cho 47 công trình trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 9/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện lộ trình theo Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 được UBND tỉnh Tuyên Quang phê duyệt tại Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 31/12/2020, Sở TN&MT đã tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ sau: Dự án xây dựng phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Đề án truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018 - 2025; Lập Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi tiết Điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn tài

nguyên nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Sở TN&MT thường xuyên cập nhật các thông tin tuyên truyền về tài nguyên nước lên trang Website của Sở. Tiếp tục phối hợp với Báo Tuyên Quang và Đài Phát thanh và Truyền hình Tuyên Quang triển khai Đề án truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về tài nguyên nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018 - 2025 theo Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang; thực hiện tổ chức, tuyên truyền các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh Môi trường...

Trong năm 2020 đã tổ chức 07 lớp tập huấn, bồi dưỡng tuyên truyền kiến thức pháp luật về tài nguyên nước, khoáng sản cho cán bộ địa chính các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Kế hoạch. Sở đã kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với 06 cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất không có giấy phép trên địa bàn tỉnh tổng số tiền phạt là 60.000.000 đồng.

HÒA BÌNH

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) tỉnh Hòa Bình, trong năm 2020, Sở đã tiến hành triển khai thực hiện 02 dự án về tài nguyên nước, bao gồm: (1) Điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; đề xuất các giải pháp quản lý hoạt động xả nước thải vào nguồn nước; (2) Cấm mốc hành lang bảo vệ và cải tạo, phục hồi nguồn nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước năm 2020, Sở đã phối hợp với các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh xây dựng phóng sự

tuyên truyền về Ngày nước thế giới và Ngày Khí tượng thế giới năm 2020 để phát trên Đài truyền hình tỉnh Hòa Bình và đăng tải trên trang web của Sở TN&MT tỉnh Hòa Bình.

Sở TN&MT tỉnh Hòa Bình cũng cho biết, hiện nay Sở đã lập xong danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ và cải tạo, phục hồi trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt tại Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 15/01/2018; lập đề cương phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước và chỉ giới phạm vi bảo vệ nguồn nước sông Đà tại thành phố Hòa Bình và suối Khảo, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

ĐẮK LẮK

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, trong năm 2020, Sở đã trình UBND tỉnh Đắk Lắk đã phê duyệt đề cương dự toán dự án Điều tra, khoanh định vùng cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất (Quyết định số 3382/UBND-NNMT ngày 20/4/2020).

Về công tác thanh kiểm tra, Sở đã tiến hành thanh tra việc chấp hành

pháp luật trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai, môi trường, tài nguyên nước tại 03 cơ sở chế biến và 01 đơn vị thủy điện.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 08/06/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, để quản lý tốt nguồn tài nguyên nước trên địa bàn, Sở TN&MT Đắk Lắk cũng kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cục Quản lý tài nguyên nước xem xét hỗ trợ trong công tác điều tra cơ bản tài nguyên nước, quy hoạch tổng hợp tài nguyên nước nội tỉnh, liên tỉnh, liên quốc gia; quản lý tốt tài nguyên nước dưới đất và hạn chế ô nhiễm;...

Nguồn: DWRM



Triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của lĩnh vực tài nguyên nước

Ngày 13/01, tại Hà Nội, Bộ trưởng Trần Hồng Hà và Thứ trưởng Lê Công Thành đã chủ trì Hội nghị triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của lĩnh vực tài nguyên nước.

Tham dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện trực thuộc Bộ và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước.

Báo cáo tại cuộc họp, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, trong giai đoạn 2016-2020, hệ thống quy phạm pháp luật về tài nguyên nước đã tương đối hoàn thiện và đồng bộ. Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã ban hành 45 văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành, đáp ứng các yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước. Cùng với đó, Bộ TN&MT đã hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 11 quy trình vận hành liên hồ chứa góp phần giảm lũ cho hạ du, cấp nước cho mùa cạn; ban hành chính sách hạn chế khai thác nước dưới đất, từng bước đã giúp phục hồi nguồn nước. Đặc biệt, lần đầu tiên, Bộ TN&MT đưa ra phương pháp tính mức thu tiền cấp quyền khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt, nước dưới đất...

Báo cáo về nhiệm vụ trọng tâm lĩnh vực tài nguyên nước năm 2021 và những năm tiếp theo, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh cũng cho biết, trên cơ sở khuyến nghị của Ngân hàng thế giới (WB) trong Báo cáo "Việt Nam hướng tới một hệ thống nước có tính thích ứng, sạch và an toàn" (tháng 6/2019), trong thời gian tới, bên cạnh việc tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tài nguyên nước, nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu của công tác quản lý tài nguyên nước là tập trung triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách quản lý đã được thể chế hóa trong Luật tài nguyên nước 2012 và các văn bản đã được ban hành trong thời gian qua nhằm giải quyết các tồn tại về tài nguyên nước và thực hiện nhóm giải



Bộ trưởng Trần Hồng Hà và Thứ trưởng Lê Công Thành chủ trì Hội nghị triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của lĩnh vực tài nguyên nước.

pháp mà WB đã khuyến nghị.

Trong đó, lĩnh vực tài nguyên nước sẽ tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm là: Xây dựng và hoàn thiện Quy hoạch tài nguyên nước Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh; Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030 tầm nhìn đến 2050; Rà soát Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2020 và xây dựng Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050; hoàn thiện Đề án kiểm kê tài nguyên nước Quốc gia.

Tổ chức triển khai đồng bộ, sâu rộng, đôn đốc các địa phương thực hiện các chính sách đã được ban hành, trong đó chú trọng các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước; vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; công bố danh mục nguồn nước nội tỉnh; vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ; dòng chảy tối thiểu trên các sông suối,...

Hoàn thiện, vận hành có hiệu quả hệ thống quan trắc, cảnh báo, dự báo

tài nguyên nước; giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, giám sát việc vận hành của hệ thống liên hồ chứa, vận hành duy trì dòng chảy tối thiểu của các hồ chứa thủy điện.... tự động, trực tuyến.

Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong Bộ trong công tác khắc phục, hạn chế suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. Theo dõi, đánh giá, dự báo tình hình suy thoái, cạn kiệt, xâm nhập mặn nguồn nước; thực hiện các giải pháp phòng, chống khô hạn, xâm nhập mặn, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng;... Xây dựng và hoàn thành Cơ sở dữ liệu dùng chung về thủy văn, môi trường nước và tài nguyên nước.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tài nguyên nước; Xây dựng thể chế, chính sách nhằm khuyến khích các thành phần của xã hội tham gia vào công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng phát triển nguồn tài nguyên nước. Xây dựng chính sách nhằm tăng giá trị nguồn thu từ nước và tái đầu tư cho việc bảo vệ, phát triển nguồn nước; Tăng cường công tác hậu kiểm, tập trung kiểm tra, thanh tra và kiên quyết



xử lý vi phạm các quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

Cùng với đó, xây dựng, hoàn thiện quy trình chuyển đổi số trong công tác quy hoạch, điều tra, đánh giá, quan trắc, giám sát tài nguyên nước theo phương thức quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông. Xây dựng, hoàn thiện các bộ công cụ mô hình toán bao gồm cả nước mặt và nước dưới đất cho toàn bộ các lưu vực sông lớn, quan trọng để phục vụ cho công tác quy hoạch, điều tra, cảnh báo, dự báo tài nguyên nước.

Tại hội nghị, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ đã tham gia đóng góp ý kiến phối hợp, xây dựng kế hoạch về các nhiệm vụ trọng tâm lĩnh vực tài nguyên nước, tập trung vào các nhiệm vụ về xây dựng thể chế, chính sách; cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin tài nguyên nước giữa các đơn vị trong Bộ; xây dựng, tích hợp cơ sở dữ liệu tài nguyên nước; bàn giải pháp cụ thể cho vấn đề dự trữ nước tại Đồng bằng sông Cửu Long; giải pháp cho vấn đề ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông; giải pháp về kế hoạch - tài chính để thực hiện các nhiệm vụ, dự án;...

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đánh giá cao và nhất trí với khung nội dung báo cáo các nhiệm vụ trọng tâm lĩnh vực tài nguyên nước năm 2021 và những năm tiếp theo do Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước trình bày. Bộ trưởng Trần Hồng Hà đề nghị lãnh đạo các đơn vị trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước của Bộ cần lắng nghe đòi hỏi của thực tiễn, yêu cầu phát triển của đất nước để hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật.

Bộ trưởng yêu cầu Cục và các đơn vị: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Viện Khoa học tài nguyên nước, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công cần xác định những nhiệm vụ, dự án ưu tiên để tập trung làm trước. Bộ trưởng cho rằng, xây dựng thể chế, chính sách là một vấn đề khó. Theo đó, các đơn vị cần triệt để nghiên cứu, triển khai Luật tài nguyên nước 2012 với những quy định, chính sách đã có,



Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vinh báo cáo tại Hội nghị

nắm chắc số liệu thống kê, kiểm kê, nguồn lực về tài nguyên nước trên cơ sở kết quả điều tra, giám sát tài nguyên nước theo ngày, mùa, tháng. Bên cạnh đó, cần quản lý tốt số lượng, chất lượng nước; chỉ ra những biến động về phân bố tài nguyên nước tại thượng nguồn, hạ nguồn; đề xuất các giải pháp để phân bổ tài nguyên nước cho các lĩnh vực nhằm khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên nước.

"Trong công tác xây dựng quy hoạch tài nguyên nước cần có sự tính toán, thống nhất với các quy hoạch ngành trong Bộ; tiếp cận cách quản lý không gian, có định hướng để đưa ra được những quyết định đối với nhu cầu sử dụng nước cho các hoạt động phát triển kinh tế trong từng thời điểm. Quy hoạch tài nguyên nước phải tính đến vấn đề cải thiện và phát triển số lượng, chất lượng nước; giải quyết được bài toán xung đột trong sử dụng nước, phát huy các nguồn lực tài nguyên trong tầm nhìn dài hạn, đảm bảo không gian sinh tồn, sinh thái và tăng đóng góp cho tăng trưởng kinh tế." - Bộ trưởng Trần Hồng Hà nhấn mạnh.

Trong nhiệm vụ ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, Bộ trưởng đề nghị lĩnh vực tài nguyên nước cần tận dụng khoa học công nghệ hiện đại như viễn thám, ra đa, trí tuệ nhân tạo đồng thời tích hợp các dữ liệu cơ sở các lĩnh vực trong ngành để từ đó thiết lập nền tảng cho quản lý trong lĩnh vực tài nguyên nước hiện đại

thông qua quan trắc, giám sát bằng các công nghệ tự động; xây dựng các khung pháp lý để đưa ra các giải pháp thương mại, xã hội hoá trong việc chia sẻ dữ liệu, số liệu về tài nguyên nước.

Nhấn mạnh về tầm quan trọng của vấn đề an ninh nguồn nước, Bộ trưởng đề nghị phải xây dựng được các chính sách trong việc phát triển nguồn nước, xử lý ô nhiễm nguồn nước, xác định trách nhiệm các cơ quan từ Trung ương đến địa phương vì an ninh nguồn nước là nhiệm vụ quan trọng. Ngoài ra, Bộ trưởng đề nghị lãnh đạo các đơn vị tài nguyên nước cần phối hợp với các đơn vị khác trong Bộ, đẩy mạnh chương trình hợp tác quốc tế để cùng nhau trao đổi, thoả thuận chia sẻ thông tin về nguồn nước, hợp tác, khai thác tài nguyên nước xuyên biên giới.

"Cần đánh giá lại hiệu quả việc khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước để xem xét tính bền vững trong việc này tránh lãng phí, ô nhiễm nguồn nước; Tiếp tục triển khai các nghị quyết của Quốc hội về nhiệm vụ điều tra, cung cấp nguồn nước cho các vùng hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng khô hạn và đảm bảo bảo các giải pháp cung cấp nguồn nước cho các vùng này một cách tối ưu. Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc từ thực tiễn" - Bộ trưởng Trần Hồng Hà chỉ đạo. ❖

Nguồn: DWRM



Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi): Tăng cường hiệu quả quản lý, bảo vệ môi trường nước

Để kiểm soát hiệu quả nguồn tài nguyên nước (TNN), Luật Bảo vệ môi trường (BVMT) năm 2020 vừa được Quốc hội khóa XIV thông qua đã đề cập đầy đủ, toàn diện về quản lý, sử dụng, nâng cao chất lượng và khai thác bền vững TNN, giải quyết được những yêu cầu của thực tiễn hiện nay về công tác BVMT nước.

BẢO VỆ, CẢI THIẾN MÔI TRƯỜNG NƯỚC CÒN NHIỀU THÁCH THỨC

Tài nguyên nước mặt là nguồn lực hết sức quan trọng, góp phần bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đặc biệt là bảo đảm các nhu cầu thiết yếu cho người dân, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm an ninh lương thực, năng lượng, xuất khẩu nông sản... Tuy nhiên, chúng ta đang phải đối mặt với nguy cơ không bảo đảm an ninh nguồn nước, nhất là những vấn đề về mất cân đối nguồn nước, ô nhiễm các dòng sông. Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế, quá trình đô thị hóa tăng nhanh dẫn tới nước thải từ các hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp cũng tăng. Kèm theo đó là nước thải không được xử lý đúng quy chuẩn, kỹ thuật... đã và đang tác động và gây sức ép ngày càng lớn, trầm trọng đến số lượng và chất lượng của nguồn nước các các sông, suối. Nhiều sông chính ở Việt Nam đã và đang bị ô nhiễm với các mức độ khác nhau, chủ yếu ở các vùng trung, hạ lưu các lưu vực sông, khu vực tập trung đông dân cư và các khu công nghiệp, các làng nghề.... Đặc biệt, mức độ ô nhiễm tăng cao vào mùa khô, khi lượng nước chảy vào các con sông giảm. Bên cạnh đó, còn tình trạng nhiều tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm pháp luật về tài nguyên nước và môi trường, đã làm cho tình trạng nguồn nước bị ô nhiễm không ngừng gia tăng về cả mức độ lẫn quy mô.

Về tài nguyên nước dưới đất, theo số liệu quan trắc từ năm 1990 đến nay, tài nguyên nước dưới đất ở nước ta



đang bị suy thoái cả về số lượng và chất lượng. Mức nước dưới đất bị hạ thấp sâu, liên tục theo thời gian tại đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ và Tây Nguyên, đặc biệt là tại một số đô thị lớn tập trung khai thác nguồn nước dưới đất. Việc khai thác nước tập trung quy mô lớn ngoài việc dẫn đến hạ thấp mức nước sâu còn là nguyên nhân gây ra tình trạng xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước (vùng ĐBSCL, vùng ven biển miền Trung) và có thể là nguyên nhân gây ra tình trạng sụt lún bề mặt đất (Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, vùng ĐBSCL).

Mặc dù đã có nhiều biện pháp đồng bộ được triển khai để bảo vệ môi trường nước các dòng sông nhưng do quá trình phát triển kinh tế - xã hội, áp lực của sự gia tăng dân số, quá trình đô thị hóa mạnh mẽ trong những năm qua đã tạo ra nhiều tác động tiêu cực

đến nguồn nước các lưu vực. Hầu hết các đô thị đều tập trung ven các sông lớn, hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, quá tải đã làm ô nhiễm, suy giảm chất lượng nước các dòng sông, đặc biệt là sông chảy qua các thành phố lớn như thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Việc tăng cao nhu cầu xây dựng đô thị, nhà ở, kết cấu hạ tầng cũng làm gia tăng nhu cầu cát sỏi cho xây dựng và theo đó cũng làm gia tăng các hoạt động khai thác cát sỏi trên sông, đặc biệt là vấn nạn khai thác cát sỏi trái phép đã gây xói lở bờ sông và phát tán chất ô nhiễm làm suy giảm chất lượng nước, tác động rất lớn đến môi trường thủy sinh.

Để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường nước, thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tăng cường triển khai thực thi các quy định pháp luật để bảo vệ, cải thiện môi trường



nước. Đặc biệt, từ năm 2016 đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường tập trung nguồn lực triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường. Đến nay, một số lưu vực sông tình trạng các điểm nóng ô nhiễm đã giảm như lưu vực sông Thị Vải, lưu vực sông Đồng Nai, Sài Gòn. Chất lượng nước ở một số khu vực ô nhiễm thường xuyên đã được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, việc cải thiện chất lượng các nguồn nước vẫn còn chậm, trên một số lưu vực sông lại xuất hiện các điểm ô nhiễm mới. Thực trạng này diễn ra do một số nguyên nhân chủ yếu như: Ý thức bảo vệ môi trường, chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân vẫn còn hạn chế; hoạt động quan trắc, đánh giá môi trường nước và phòng, chống suy thoái, ô nhiễm nguồn nước chưa tương xứng với yêu cầu để phục vụ công tác quản lý; mạng lưới trạm quan trắc, giám sát môi trường nước còn thiếu, chưa đồng bộ, công nghệ và thiết bị lạc hậu nên chưa đảm bảo chủ động, kịp thời kiểm soát vấn đề ô nhiễm các nguồn nước; việc kiểm soát nguồn thải còn chưa hiệu quả do thiếu nguồn lực cả ở Trung ương và địa phương; hệ thống quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ môi trường nước giữa các Bộ/ngành còn chưa đồng bộ và còn giao thoa, chồng lấn.

NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ BVMT NƯỚC QUY ĐỊNH TRONG LUẬT BVMT NĂM 2020

Nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ môi trường nước, Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) 2020 vừa được Quốc hội thông qua đã có các quy định mới về bảo vệ môi trường nước, cụ thể:

Thứ nhất, Luật Bảo vệ môi trường vừa được Quốc hội thông qua đã bổ sung quy định về nguyên tắc bảo vệ môi trường nước sông là phải trên cơ sở tiếp cận quản lý tổng hợp theo lưu vực, phải gắn liền với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường thủy sinh, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước,

khai thác và sử dụng hợp lý nguồn nước. Quy định mới này khá toàn diện, thể hiện đầy đủ các thành phần cấu thành môi trường nước cũng như các mối tương quan giữa các thành phần của môi trường nước. Quy định này cũng thể hiện rõ nguyên tắc quản lý môi trường nước sông phải theo không gian từ thượng lưu đến hạ lưu, đồng thời bao gồm các thành phần tạo nên môi trường nước sông. Quy định này cũng thống nhất với Luật Tài nguyên nước 2012 về tiếp cận đến nguyên tắc quản lý tài nguyên nước theo hướng phải đảm bảo thống nhất theo lưu vực sông, theo nguồn nước, kết hợp với quản lý theo địa bàn hành chính.

Thứ hai, Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định nguồn thải vào môi trường nước mặt phải được quản lý phù hợp với mục đích sử dụng và khả năng chịu tải của nguồn nước. Không phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư mới có hoạt động xả nước thải trực tiếp vào nguồn nước mặt không còn khả năng chịu tải theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp chủ dự án đầu tư có phương án xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng nước mặt trước khi thải vào môi trường tiếp nhận hoặc có phương án tuần hoàn, tái sử dụng để không làm phát sinh thêm nước thải hoặc trường hợp dự án đầu tư xử lý ô nhiễm, cải tạo, phục hồi, cải thiện chất lượng môi trường khu vực bị ô nhiễm.

Trước thực tế hiện nay, môi trường nước ở nhiều khu vực đã bị ô nhiễm, nguồn nước không còn khả năng chịu tải nhưng hàng ngày vẫn phải tiếp nhận một lượng lớn nước thải. Tuy nhiên, những khu vực này lại là những khu vực có các điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, đặc biệt là các ngành sản xuất công nghiệp, do vậy vẫn tiếp tục có các dự án đầu tư mới vào khu vực. Quy định này là cơ sở pháp lý rõ ràng để các doanh nghiệp xem xét, quyết định việc đầu tư loại hình, công nghệ sản xuất phù hợp

cũng như đầu tư các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường tốt nhất, đồng thời cũng là căn cứ pháp lý để các cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt các dự án đầu tư, các cơ quan quản lý môi trường yêu cầu các doanh nghiệp đầu tư, nâng cấp các biện pháp bảo vệ môi trường. Có thể nói đây là quy định thể hiện rõ định hướng, quan điểm không đánh đổi môi trường để phát triển kinh tế, phát triển kinh tế hài hòa với bảo vệ môi trường.

Thứ ba, Luật Bảo vệ môi trường 2020 đã quy định cụ thể về kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt. Theo đó, các hoạt động bảo vệ môi trường nước mặt sẽ được xác định cụ thể trong các kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt làm cơ sở để triển khai thực hiện. Nội dung kế hoạch quản lý chất lượng nước mặt bao gồm việc đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, hạn ngạch xả nước thải và xác định các mục tiêu, lộ trình giảm xả thải vào nguồn nước không còn khả năng chịu tải. Đây là một trong những nội dung quan trọng và đóng vai trò chủ đạo phục vụ công tác bảo vệ môi trường nước, khi xây dựng được nội dung này một cách chi tiết, cụ thể trong kế hoạch thì công tác quản lý môi trường nước sẽ đạt hiệu quả cao. Luật cũng quy định rõ: Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt đối với các sông, hồ liên tỉnh và kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt đối với các sông, hồ liên tỉnh; UBND tỉnh có trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt đối với các sông, hồ nội tỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng nước mặt đối với sông, hồ liên tỉnh trên địa bàn.

Quy định vừa này giải quyết được vấn đề chồng chéo trong công tác quản lý môi trường nước thời gian vừa qua, vừa đảm bảo sự thống nhất từ trung ương đến địa phương. ♦

Nguồn: DWRM



Hội nghị thượng đỉnh về thích ứng với khí hậu năm 2021 sẽ công bố giải thưởng cho thành tựu thay đổi về nước

Hội nghị thượng đỉnh về thích ứng với khí hậu (CAS) năm 2021 diễn ra theo hình thức trực tuyến từ ngày 25-26/01. Đây là một hội nghị toàn cầu hứa hẹn sẽ thúc đẩy, đổi mới và mở rộng quy mô các nỗ lực của thế giới trong việc thích ứng với những tác động không thể tránh khỏi của biến đổi khí hậu.

Trong sự kiện này, những người lọt vào vòng chung kết và người chiến thắng Giải thưởng Water ChangeMaker - Những thay đổi về nước sẽ được giới thiệu và công bố trong hai phiên họp khác nhau.

CAS 2021 do chính phủ Hà Lan đăng cai tổ chức và được hỗ trợ bởi mạng lưới ngoại giao của quốc gia này, phối hợp với Trung tâm Toàn cầu về Thích ứng (GCA) cùng với sự đóng góp của các đối tác khác nhau để tổ chức các sự kiện bên lề của hội nghị.

Giải thưởng Water ChangeMaker là một sáng kiến mới nhằm làm nổi bật những kinh nghiệm trong cách các quyết định về nước trong việc xây dựng khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu. Sáng kiến này được đưa ra vào Ngày Nước Thế giới 22/3/2020.

Thư ký điều hành Mạng lưới cộng tác vì nước Toàn cầu (GWP) Monika Weber-Fahr đã phát động Giải thưởng Water ChangeMaker cùng với khoảng 20 tổ chức đối tác vào thời điểm toàn Thế giới đang chống chịu với một cuộc khủng hoảng sức khỏe, tương lai kinh tế của nhiều người đang gặp rủi ro. Cả hai vấn đề này đều cần sự quan tâm của các chính phủ, doanh nghiệp và công dân trên toàn thế giới.

Những thay đổi cần phải đáp ứng được ba yêu cầu chính là:

+ Sự công nhận: Sự công nhận của

các tổ chức và cá nhân quản lý nước về các hoạt động hướng tới cũng như phương cách chống chịu với khí hậu.

+ Giải pháp: Là những giải pháp giúp những người hoạt động trong lĩnh vực về nước giải quyết những thách thức về quản lý nước của họ.

+ Hợp tác: Có tính hợp tác để thúc đẩy và xây dựng một cộng đồng rộng lớn hơn.

Theo đó, 12 ứng cử viên lọt vào vòng chung kết toàn cầu của giải thưởng Water ChangeMaker Awards sẽ được trình bày để chọn ra 3 người xuất sắc nhất (vàng, bạc, đồng) để trao giải.

Những người tham gia cũng sẽ có thể bỏ phiếu cho ứng viên yêu thích của họ lọt vào vòng chung kết trong cuộc bỏ phiếu của People's Choice (sẽ mở trực tuyến vào ngày 14 tháng 01).

Nguồn: DWRM (dịch)

Hợp tác trực tuyến về đầu tư cho an ninh nguồn nước trong bối cảnh phục hồi sau Covid 19

150 Đối tác Nước toàn cầu ở các nước Châu Phi và Địa Trung Hải của Mạng lưới cộng tác vì nước toàn cầu (GWP) đã cùng nhau thảo luận thảo luận các giải pháp thúc đẩy chương trình nghị sự về an ninh nước và huy động các khoản đầu tư vào nước để "Xây dựng trở lại tốt hơn" sau COVID-19.

Cuộc họp này được tổ chức lần đầu tiên theo phương thức trực tuyến từ cả hai châu lục, đã bắt đầu bằng phiên khai mạc vào ngày 21 tháng 10 năm 2020 với sự tham gia của các đối tác trên toàn mạng lưới. Một điểm nổi bật khác của phiên họp này là việc công bố mười hai ứng viên lọt vào vòng chung kết của Chương trình "Kiến tạo những thay đổi về Nước" (Water Change Makers) của GWP.

Phát biểu tại phiên họp, ông Peter Repinski, Thư ký điều hành của GWP cho biết: Chỉ với mạng lưới rộng lớn, đa dạng, đa bên như GWP mới có thể thay đổi cách thức quản lý tài nguyên nước.

Phiên họp GWP khu vực Châu Phi và Địa Trung Hải với trọng tâm là cách thức huy động các khoản đầu tư cho an ninh nguồn nước, đặc biệt là thông qua Chương trình Đầu tư Nước Châu Phi (AIP).

Tại phiên họp, đại diện của một số đối tác chiến lược trong khu vực như: Cơ quan Phát triển Liên minh Châu Phi (AUDA-NEPAD), Ngân hàng Phát triển Châu Phi (AfDB), Hội đồng Bộ trưởng Châu Phi về Nước (AMCOW), Liên minh Địa Trung Hải, Ủy ban Châu Âu,... cũng chia sẻ ý kiến về các vấn đề nước và vệ sinh, đề xuất các giải

pháp để huy động các khoản đầu tư vào nước.

Theo đó, một số chiến lược do các đối tác GWP đề xuất nhằm thúc đẩy an ninh nguồn nước trong bối cảnh COVID-19 gồm có: Cải thiện chất lượng nước và giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước; tăng cường quản lý nước với trọng tâm là quản lý nước tốt hơn thông qua quản lý nước phi tập trung (quản lý ở cấp thấp nhất có thể); phát triển các chiến lược để thay đổi tư duy, nhận thức của cộng đồng (ví dụ: truyền thông để thay đổi) để khuyến khích người dùng tối ưu hóa việc tiêu thụ nước và nâng cao nhận thức của tất cả người dùng; xây dựng quan hệ đối tác và tiếp cận chiến lược với các đối tác y tế công cộng như các Bộ phụ trách y tế công cộng ở các nước.

Nguồn: DWRM (dịch)

10 sự kiện Ngành Tài nguyên và Môi trường năm 2020

Ngày 18/01/2021, Bộ trưởng Trần Hồng Hà ký ban hành Quyết định số 79/QĐ-BTNMT về việc công bố 10 sự kiện ngành Tài nguyên và Môi trường năm 2020.

1. Quốc hội khóa XIV thông qua Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi: Bước tiến mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước.

2. Năm thiên tai bất thường, cực đoan nhất trong lịch sử ở cả 3 miền đất nước.

3. Tích hợp, vận hành Chính phủ điện tử, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với khối lượng thông tin dữ liệu lớn và chất lượng cung ứng dịch vụ công lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

4. Hoàn thành cập nhật Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) được quốc tế đánh giá cao.

5. Thành lập Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 do Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch.

6. Công viên Địa chất Đắk Nông được công nhận gia nhập mạng lưới Công viên Địa chất toàn cầu tại Phiên họp lần thứ 209 Ủy ban Chương trình và Quan hệ quốc tế, Hội đồng chấp hành UNESCO; công bố thành lập Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và Tam Giang - Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

7. Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) và Bộ Tài nguyên và Môi trường ký kết khởi động Chương trình Đối tác hành động quốc gia về nhựa và Dự án Giảm thiểu rác thải nhựa đại dương; thực hiện các chính sách của Việt Nam chung tay cộng đồng quốc tế giải



Bộ trưởng Trần Hồng Hà, các Thứ trưởng và các đại biểu tham dự Lễ Khai trương Trung tâm điều hành thông minh của Bộ Tài nguyên và Môi trường, tháng 6/2020

quyết vấn đề ô nhiễm nhựa, ô nhiễm nhựa đại dương đang được thế giới quan tâm.

8. Hoàn thành bộ bản đồ địa hình biên giới trên đất liền Việt Nam - Campuchia tỷ lệ 1:25.000, thể hiện đầy đủ kết quả phân giới cắm mốc với 2.047 mốc quốc giới bao gồm mốc chính, mốc phụ, cọc dấu để bàn giao cho phía Campuchia và các bộ, ngành của Việt Nam.

9. Hoàn thành giai đoạn I dự án Chính phủ "Điều tra tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước", đã thi công 454 công trình, đủ điều kiện xây dựng 189 trạm cấp nước sinh hoạt tập trung thuộc 36 tỉnh, lưu lượng khai thác công trình dự báo trên phạm vi các vùng điều tra đạt khoảng 104.911 m³/ngày, có thể cung cấp cho 1,05 triệu người dân với tiêu chuẩn sử dụng nước 100 l/người/ngày. Đồng thời, mùa khô năm 2020 đã kịp thời bàn giao 13 cụm công trình đảm bảo tiêu

chuẩn, cấp nước sinh hoạt miễn phí tại 9 tỉnh thuộc khu vực trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên với tổng công suất xử lý và cung cấp 4.300 m³/ngày cho khoảng 72.000 người sử dụng nước. Qua đó, ứng phó tốt trước tình trạng xâm nhập mặn, hạn hán lịch sử; góp phần cung cấp nước sinh hoạt, nâng cao đời sống, thực hiện hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững cho hàng triệu người dân khu vực nông thôn, miền núi và biên giới; tạo lập cơ sở khoa học và thực tiễn để thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch, các đề án, giải pháp quản lý khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên nước và đảm bảo an ninh nguồn nước thời gian tới.

10. Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016 - 2020 được tổng kết đánh giá với nhiều đóng góp quan trọng. ❖

Nguồn: DWRM